DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Nguyên lý của CN Mác-Lênin (Phần 1)** PHÒNG THI:

CA THI: **209007020212C101** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411170026	Đinh Thị Ngọc Anh	17CNA08					
2	415180004	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	18CNTTM01					
3	411180101	Đỗ Thị Thanh Châu	18CNA02					
4	411180135	Nguyễn Thị Dung	18CNA07					
5	411180150	Trần Thị Thùy Duyên	18CNA08					
6	415180017	Võ Thị Cẩm Duyên	18CNTTM01					
7	413180019	Võ Thị Bích Hằng	18CNP01					
8	416180133	Lê Đoàn Nguyên Hà	18CNDPH01					
9	411170123	Nguyễn Thị Thu Hà	17CNA03					
10	411170216	Đỗ Nhật Hoàng	17CNA10					
11	411170502	Đặng Thành Quang	17CNA05					
12	419180063	Trần Thị Thanh Thuỷ	18SPP01					
13	411171175	Ninh Anh Tuấn	17CNA08					
14	416180197	Thipkesone Vongsalasith	18CNQTH02					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Đường lối CM của Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209008020212C101** NGÀY THI: **27/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	414180005	Trương Hoàng Anh	18CNN01					
2	417180117	Hoàng Nghĩa Chương	18CNH01					
3	411170129	Cao Thị Thu Hà	17CNA07					
4	414180035	Lê Nữ Khánh Ly	18CNN01					
5	414180044	Phạm Thị Hồng Nhung	18CNN01					
6	414180046	Lê Thị Kim Oanh	18CNNDL01					
7	416180196	Toukta Phommaseng	18CNQTH01					
8	416180198	Soukvilay Sisanon	18CNQTH02					
9	416170230	TRẦN ANH THƯ	17CNQTH03					
10	411170652	Đặng Ngọc Thùy Trâm	17CNA12					
11	414180063	Nguyễn Phạm Thu Uyên	18CNN01					
12	416180197	Thipkesone Vongsalasith	18CNQTH02					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Triết học Mác-Lênin** PHÒNG THI:

CA THI: **209018020212C301** NGÀY THI: **26/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190086	Lã Thị Minh Hằng	19CNA02					
2	411190079	Võ Hoàng Thiện Hải	19CNA03					
3	416190151	Đỗ Thị Hậu	19CNDPH02					
4	414180026	Lê Minh Hiếu	19CNNDL01					
5	411190210	Nguyễn Lê Na	19CNA02					
6	419200091	Đoàn Thị Phượng	20SPATHCT2					
7	413190063	Trịnh Lê Như Quỳnh	19CNPTTSK01					
8	411190368	Lê Văn Thịnh	19CNA02					
9	411190401	Nguyễn Thị Thương	19CNA08					
10	411190373	Phạm Minh Thu	19CNA08					
11	411190326	Nguyễn Lê Thủy Tiên	19CNA03					
12	411190431	Nguyễn Thị Việt Trinh	19CNA07					
13	413190097	Trần Diệu Uyên	19CNPTTSK01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C101** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190003	Nguyễn Hoài An	19CNADL02					
2	415190003	Đặng Thị Lan Anh	19CNT01					
3	412190011	Nguyễn Xuân Quỳnh Anh	19CNATM01					
4	412190012	Phạm Hồng Anh	19CNATM01					
5	411190014	Phan Thị Ngọc Anh	19CNA07					
6	415190006	Phùng Thị Vân Anh	19CNT01					
7	415190007	Trần Thị Hoài Anh	19CNT01					
8	413190003	Trần Thị Lan Anh	19CNP01					
9	417190001	Trần Thị Lan Anh	19CNJ01					
10	416190004	Trần Vân Anh	19CNQTH01					
11	415190008	Võ Thị Kim Anh	19CNT01					
12	417190003	Phan Nhật Ánh	19CNJ01					
13	411190017	Trần Thị Vân Ân	19CNA06					
14	411190956	Đinh Ksor H' Bích	19CNA05					
15	417190039	Trần Thị Thu Bông	19CNJ02					
16	412190023	Lê Thị Hồng Cẩm	19CNATM02					
17	413190006	Lại Thị Bảo Châu	19CNPTTSK01					
18	412190025	Lý Thoại Châu	19CNATM01					
19	417190108	Trần Thị Ngọc Châu	19CNH01					
20	411190033	Lê Thị Kim Chi	19CNA05					
21	411190034	Lê Thị Linh Chi	19CNA06					
22	417190109	Ngô Thị Na Chi	19CNH01					
23	413190008	Nguyễn Thị Trúc Chi	19CNPTTSK01					
24	415190012	Trịnh Thị Chi	19CNT01					
25	411190035	Nguyễn Đức Chí	19CNA04					
26	411190036	Hoàng Thị Kim Chung	19CNA08					
27	411190038	Trần Thị Minh Danh	19CNA06					
28	416190010	Huỳnh Thị Diễm	19CNQTH01					
29	412190040	Nguyễn Thị Kiều Diễm	19CNADL01					
30	411190041	Phạm Thúy Diễm	19CNA06					
31	411190042	Nguyễn Song Ngọc Diệp	19CNA07					
32	411190058	Lục Hán Dương	19CNA01					
33	412190059	Nguyễn Thị Thùy Dương	19CNADL01					
34	417190219	Phạm Thị Ánh Dương	19CNTL01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C102** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	417190110	Trần Thùy Dương	19CNH01					
2	412190044	Đồng Thị Phương Dung	19CNATM01					
3	411190048	Nguyễn Thị Thu Dung	19CNA06					
4	412190049	Trần Thị Dung	19CNATM01					
5	417190004	Hoàng Thị Thùy Duyên	19CNJ01					
6	411190053	Mai Kiều Duyên	19CNA02					
7	411190054	Nguyễn Đỗ Ngọc Duyên	19CNA07					
8	413190011	Nguyễn Kỳ Duyên	19CNPDL01					
9	414190006	Nguyễn Thị Duyên	19CNNDL01					
10	411190055	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19CNA07					
11	417190111	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19CNH01					
12	412190056	Phan Thị Mỹ Duyên	19CNADL01					
13	411190061	Vũ Hải Đăng	19CNA01					
14	411190065	Phạm Anh Đức	19CNA01					
15	413190012	Nguyễn Thị Hồng Gấm	19CNPDL01					
16	415190017	Bùi Ngọc Hương Giang	19CNT01					
17	417190005	Dương Thị Trường Giang	19CNJ01					
18	413190013	Lê Thị Hương Giang	19CNPDL01					
19	417190043	Nguyễn Hương Giang	19CNJ02					
20	411190068	Trần Thị Giang	19CNA08					
21	415190020	Trần Thị Giang	19CNT01					
22	411190078	Nguyễn Nhật Hạ	19CNA03					
23	412190081	Hoàng Thị Hạnh	19CNATM01					
24	412190084	Nguyễn Thị Hạnh	19CNADL01					
25	417190045	Nguyễn Thị Bích Hạnh	19CNJ02					
26	411190087	Lê Thị Hằng	19CNA03					
27	412190090	Nguyễn Thị Minh Hằng	19CNADL01					
28	411190091	Nguyễn Thị Thu Hằng	19CNA04					
29	411190092	Nguyễn Thu Hằng	19CNA06					
30	417190115	Nguyễn Võ Minh Hằng	19CNH01					
31	412190093	Trần Mai Hằng	19CNADL01					
32	415190026	Nguyễn Bùi Thị Hai	19CNT01					
33	411190071	Nguyễn Ngọc Thanh Hà	19CNA08					
34	417190006	Nguyễn Thị Thu Hà	19CNJ01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C103** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	415190024	Phạm Thị Hà	19CNT01					
2	415190025	Trần Thị Hà	19CNT01					
3	417190150	Bùi Thị Minh Hải	19CNH02					
4	411190079	Võ Hoàng Thiện Hải	19CNA03					
5	412190080	Vũ Thị Hồng Hải	19CNADL01					
6	412190095	Huỳnh Thị Mai Hân	19CNADL01					
7	417190114	Nguyễn Lê Kiều Hân	19CNH01					
8	415190029	Đinh Thị Thu Hậu	19CNT01					
9	415190032	Lê Thị Kim Hiếu	19CNTTM01					
10	417190008	Nguyễn Thị Hiếu	19CNJ01					
11	417190046	Lê Thị Hồng	19CNJ02					
12	411190117	Nguyễn Thị Phượng Hồng	19CNA07					
13	411190114	Nguyễn Thị Thu Hoài	19CNA02					
14	413190027	Nguyễn Minh Hoàng	19CNPDL01					
15	411190111	Nguyễn Thị Hòa	19CNA02					
16	411190112	Nguyễn Thị Khánh Hòa	19CNA04					
17	413190028	Lê Thị Bích Hợp	19CNPDL01					
18	415190041	Nguyễn Thị Hương	19CNT01					
19	411190132	Nguyễn Thị Đan Hương	19CNA08					
20	411190135	Phan Quỳnh Hương	19CNA02					
21	411190137	Võ Nguyễn Lan Hương	19CNA07					
22	411190139	Dương Thị Hường	19CNA04					
23	412190140	Hoàng Thị Hường	19CNATM01					
24	412190141	Lê Thị Hường	19CNATM01					
25	417190152	Nguyễn Thị Hường	19CNH02					
26	412190123	Trần Quang Huy	19CNATM02					
27	412190124	Hồ Thị Huyền	19CNADL02					
28	411190125	Huỳnh Khánh Huyền	19CNA03					
29	411190125	Huỳnh Khánh Huyền	19CNA03					
30	413190029	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	19CNPDL01					
31	412190126	Lê Diệu Huyền	19CNADL02					
32	415190036	Nguyễn Khánh Huyền	19CNT01					
33	411190128	Nguyễn Thị Huyền	19CNA06					
34	411190129	Nguyễn Thị Thu Huyền	19CNA07					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C104** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190130	Phạm Thanh Huyền	19CNA04					
2	415190039	Trương Khánh Huyền	19CNT01					
3	416190027	Trương Thị Lệ Huyền	19CNQTH02					
4	417190154	Dương Thụy Kha	19CNH02					
5	411190147	Đoàn Thị Khuyên	19CNA08					
6	411190148	Hoàng An Khuyên	19CNA05					
7	411190149	Trần Thị Khuyên	19CNA06					
8	416190158	Dương Thị Kiều	19CNDPH02					
9	416190116	Đặng Thị Minh Lan	19CNDPH01					
10	416190160	Nguyễn Thị Phương Lan	19CNDPH02					
11	416190159	Nguyễn Thanh Lài	19CNDPH02					
12	417190116	Nguyễn Thị Lành	19CNH01					
13	411190154	Huỳnh Thị Trúc Lê	19CNA04					
14	415190047	Phùng Thị Lên	19CNTTM01					
15	412190156	Phạm Thị Thúy Lệ	19CNADL01					
16	411190158	Phan Thị Mỹ Lệ	19CNA06					
17	417190117	Nguyễn Thị Liễu	19CNH01					
18	417190120	Dương Võ Nhất Linh	19CNH01					
19	415190049	Dương Võ Nhị Linh	19CNTTM01					
20	413190036	Đỗ Thị Mỹ Linh	19CNPDL01					
21	415190051	Lê Thị Linh	19CNTTM01					
22	416190033	Lường Thị Thùy Linh	19CNQTH01					
23	415190053	Nguyễn Thị Hà Linh	19CNT01					
24	412190165	Nguyễn Thị Vĩnh Linh	19CNATM01					
25	411190166	Nguyễn Trịnh Mỹ Linh	19CNA04					
26	415190054	Phan Thị Mỹ Linh	19CNTTM01					
27	415190055	Phan Thị Mỹ Linh	19CNT01					
28	411190170	Phan Thùy Linh	19CNA08					
29	415190056	Trần Đoàn Quỳnh Linh	19CNTDL01					
30	411190171	Trần Khánh Linh	19CNA05					
31	417190155	Võ Thị Nhật Linh	19CNH02					
32	411190175	Đậu Thị Thanh Loan	19CNA04					
33	411190176	Lộc Thị Loan	19CNA03					
34	411190181	Nguyễn Thị Phương Lương	19CNA04					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C105** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190182	Nguyễn Thị Xuân Lương	19CNA04					
2	411190183	Lê Thị Lựu	19CNA08					
3	416190163	Ngô Hồng Lựu	19CNDPH02					
4	411190184	Dương Thị Khánh Ly	19CNA06					
5	415190060	Hồ Thị Yến Ly	19CNTTM01					
6	412190189	Ngô Thị Mỹ Ly	19CNADL02					
7	411190188	Nông Thị Ly	19CNA04					
8	417190121	Phạm Vy Thảo Ly	19CNH01					
9	411190193	Lê Thị Khánh Lý	19CNA04					
10	415190061	Tô Thị Lý	19CNTTM01					
11	412190195	Lê Thị Mai	19CNATM02					
12	411190199	Bùi Thị Trà My	19CNA05					
13	411190200	Lê Hải My	19CNA06					
14	417190011	Lê Nguyễn Trà My	19CNJ01					
15	412190217	Nguyễn Thị Nga	19CNATM01					
16	413190040	Nguyễn Thị Nga	19CNP01					
17	417190048	Phạm Thị Nga	19CNJ02					
18	417190013	Võ Thị Thanh Nga	19CNJ01					
19	417190014	Đặng Thị Hồng Ngân	19CNJ01					
20	419190057	Đinh Trường Tuyết Ngân	19SPP01					
21	417190050	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	19CNJ02					
22	417190123	Nguyễn Thị Thủy Ngân	19CNH01					
23	411190225	Phan Hồ Phúc Ngân	19CNA05					
24	412190229	Lê Minh Ngọc	19CNADL01					
25	417190015	Lê Thị Bích Ngọc	19CNJ01					
26	412190230	Ngụy Thị Ngọc	19CNATM02					
27	417190053	Phan Thị Hải Ngọc	19CNJ02					
28	412190233	Trần Hoàng Bảo Ngọc	19CNADL01					
29	416190042	Võ Thị Ngọc	19CNQTH01					
30	417190054	Dương Thị Thảo Nguyên	19CNJ02					
31	411190234	Hà Phúc Vĩnh Nguyên	19CNA08					
32	417190016	Lê Thị Hạnh Nguyên	19CNJ01					
33	411190237	Nguyễn Thị Nguyên	19CNA04					

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C106** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190235	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	19CNA05					
2	412190239	Nguyễn Trọng Phương Nguyên	19CNATM01					
3	414190036	Trần Gia Nguyên	19CNNDL01					
4	417190163	Nguyễn Thị Nguyệt	19CNH02					
5	411190244	Lê Thị Thanh Nhàn	19CNA05					
6	417190164	Lê Thị Thanh Nhàn	19CNH02					
7	411190245	Nguyễn Thanh Nhàn	19CNA03					
8	412190246	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19CNADL01					
9	411190249	Phạm Đình Minh Nhật	19CNA07					
10	412190252	Đặng Yến Nhi	19CNADL02					
11	411190255	Huỳnh Kim Hạnh Nhi	19CNA08					
12	411190257	Lê Ngọc Thảo Nhi	19CNA03					
13	417190126	Lê Thị Phương Nhi	19CNH01					
14	417190165	Lê Thị Thúy Nhi	19CNH02					
15	416190043	Lưu Tuyết Nhi	19CNQTH02					
16	411190263	Nguyễn Thị Uyên Nhi	19CNA03					
17	412190275	Lê Bùi Hương Như	19CNADL01					
18	415190077	Nguyễn Thị Thanh Như	19CNT01					
19	411190271	Nguyễn Hồng Nhung	19CNA08					
20	415190072	Vũ Thị Hồng Nhung	19CNTTM01					
21	411190957	Y Ruel Niê	19CNA06					
22	412190282	Trần Đình Kim Oanh	19CNATM02					
23	416190046	Trương Thị Kim Oanh	19CNQTH01					
24	416190127	Nguyễn Đình Ngọc Phong	19CNDPH01					
25	411190287	Bùi Thị Thanh Phương	19CNA03					
26	411190288	Cao Vân Phương	19CNA03					
27	412190289	Hoàng Nhật Phương	19CNATM01					
28	412190290	Lê Uyên Phương	19CNADL01					
29	411190291	Nguyễn Bích Phương	19CNA03					
30	411190293	Phan Thị Hoài Phương	19CNA08					
31	411190294	Phan Thị Thùy Phương	19CNA08					
32	411190295	Thân Nguyễn Thu Phương	19CNA03					
33	412190297	Trần Thị Hoài Phương	19CNATM01					
34	411190299	Võ Thị Sơn Phương	19CNA08					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C107** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	413190056	Đinh Tiến Phước	19CNPDL01					
2	411190286	Trần Thị Duy Phước	19CNA04					
3	415190084	Đinh Thị Bích Phượng	19CNTTM01					
4	412190285	Nguyễn Văn Phúc	19CNATM02					
5	413190055	Trương Trần Thân Phúc	19CNPDL01					
6	414190045	Lê Thị Hoài Quyên	19CNNDL01					
7	415190087	Lương Thị Lệ Quyên	19CNTTM01					
8	412190306	Nguyễn Thị Hồng Quyên	19CNADL01					
9	412190307	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	19CNATM02					
10	417190060	Trần Thị Thục Quyên	19CNJ02					
11	413190062	Phan Lê Thảo Quỳnh	19CNPTTSK01					
12	416190052	Lê Vũ Diễm Quỳnh	19CNQTH02					
13	411190310	Mai Nguyễn Diễm Quỳnh	19CNA03					
14	412190311	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	19CNATM01					
15	411190315	Vũ Như Quỳnh	19CNA08					
16	413190064	Huỳnh Thị Kim Sa	19CNP01					
17	413190066	Đỗ Thị Tuyết Sương	19CNPDL01					
18	412190316	Lê Thị Sương	19CNADL01					
19	411190318	Trần Thị Mai Sương	19CNA04					
20	411190319	Đoàn Khánh Sỹ	19CNA01					
21	411190324	Nguyễn Khai Tâm	19CNA06					
22	417190064	Trần Lê Minh Tâm	19CNJ02					
23	417190065	Trần Thị Tuệ Tâm	19CNJ02					
24	415190090	Ngô Thị Tân	19CNT01					
25	411190325	Nguyễn Cửu Nhật Tân	19CNA06					
26	411190337	Nguyễn Thị Phương Thanh	19CNA02					
27	411190344	Bùi Phương Thảo	19CNA04					
28	411190348	Hồ Thị Thu Thảo	19CNA06					
29	412190346	Hoàng Phương Thảo	19CNATM01					
30	417190236	Huỳnh Phương Thảo	19CNTL01					
31	412190350	Lê Thị Thu Thảo	19CNADL01					
32	415190099	Nguyễn Phương Thảo	19CNT01					
33	411190356	Nguyễn Thị Thảo	19CNA02					
34	411190357	Nguyễn Thị Thảo	19CNA06					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C108** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190351	Nguyễn Thị Bích Thảo	19CNA04					
2	413190079	Nguyễn Thị Bích Thảo	19CNPDL01					
3	411190353	Nguyễn Thị Phương Thảo	19CNA03					
4	411190354	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19CNA07					
5	412190355	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19CNADL01					
6	411190359	Phạm Thị Ánh Thảo	19CNA08					
7	412190360	Trương Thị Phương Thảo	19CNATM01					
8	411190368	Lê Văn Thịnh	19CNA02					
9	417190066	Nguyễn Thị Thịnh	19CNJ02					
10	417190133	Phạm Võ Quí Thi	19CNH01					
11	417190026	Lê Thanh Thiện	19CNJ01					
12	416190057	Nguyễn Quang Thông	19CNQTH01					
13	415190101	Bùi Thị Anh Thơ	19CNT01					
14	412190387	Đặng Thái Bảo Thư	19CNADL01					
15	416190176	Nguyễn Hoàng Anh Thư	19CNDPH02					
16	415190106	Nguyễn Thị Hoài Thư	19CNT01					
17	411190391	Nguyễn Thị Minh Thư	19CNA08					
18	412190392	Nguyễn Thị Minh Thư	19CNADL01					
19	411190393	Phan Lê Minh Thư	19CNA08					
20	411190394	Trần Anh Thư	19CNA07					
21	411190395	Trần Thị Thư	19CNA06					
22	412190396	Bùi Thị Hiền Thương	19CNATM01					
23	411190397	Đoàn Thị Thương Thương	19CNA04					
24	416190177	Nguyễn Thị Hoài Thương	19CNDPH02					
25	411190403	Trương Thị Huyền Thương	19CNA04					
26	414190053	Võ Thị Hiền Thương	19CNNDL01					
27	412190375	Trần Thị Kim Thu	19CNADL01					
28	411190379	Nguyễn Thu Thuỷ	19CNA04					
29	411190381	Đoàn Thị Thu Thủy	19CNA02					
30	411190382	Nguyễn Thị Thu Thủy	19CNA04					
31	411190384	Trần Thị Thanh Thủy	19CNA06					
32	415190103	Trương Thị Thu Thủy	19CNT01					
33	411190385	Võ Thị Thủy	19CNA03					
34	411190386	Hoàng Thị Thúy	19CNA08					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C109** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	415190104	Lê Thị Thúy	19CNT01					
2	417190135	Trần Anh Thy	19CNH01					
3	411190326	Nguyễn Lê Thủy Tiên	19CNA03					
4	417190136	Trần Hoàng Thủy Tiên	19CNH01					
5	417190069	Đặng Thị Trang	19CNJ02					
6	412190405	Hồ Thị Trang	19CNADL02					
7	411190958	Hoàng Thị Trang	19CNA03					
8	417190030	Nguyễn Phạm Thùy Trang	19CNJ01					
9	411190410	Nguyễn Thị Lê Hoài Trang	19CNA06					
10	415190107	Nguyễn Thị Linh Trang	19CNT01					
11	412190412	Nguyễn Thị Thu Trang	19CNADL02					
12	411190415	Phan Thị Thùy Trang	19CNA07					
13	412190416	Phan Thuỳ Trang	19CNADL02					
14	411190417	Phan Thủy Trang	19CNA06					
15	411190418	Trần Thị Thùy Trang	19CNA04					
16	413190090	Trịnh Tạ Hạnh Trang	19CNPDL01					
17	413190088	Phan Thị Thanh Trà	19CNPDL01					
18	411190419	Dương Nguyễn Bảo Trâm	19CNA05					
19	412190420	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	19CNATM01					
20	417190137	Lê Hoàng Bảo Trâm	19CNH01					
21	415190111	Nguyễn Ngọc Trâm	19CNTTM01					
22	411190423	Nguyễn Thị Phương Trâm	19CNA07					
23	417190031	Bùi Thị Kim Trinh	19CNJ01					
24	417190177	Hà Ngọc Trinh	19CNH02					
25	417190071	Nguyễn Đỗ Yến Trinh	19CNJ02					
26	415190114	Nguyễn Lê Phương Trinh	19CNT01					
27	413190094	Nguyễn Thanh Phương Trinh	19CNPDL01					
28	417190242	Phạm Thị Lan Trinh	19CNTL01					
29	412190434	Trần Thị Phương Trinh	19CNATM01					
30	411190437	Trịnh Hồ Ngọc Trọng	19CNA06					
31	412190438	Nông Thị Trúc	19CNATM01					
32	415190115	Phan Lam Trúc	19CNTTM01					
33	413190078	Nguyễn Thị Hồng Tươi	19CNP01					
34	412190331	Võ Thị Thanh Tuyền	19CNATM01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN** PHÒNG THI:

CA THI: **209020020212C110** NGÀY THI: **26/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190330	Hoàng Thị Mỹ Tuyên	19CNA04					
2	417190179	Trần Thị Ái Tuyết	19CNH02					
3	411190333	Trần Thị Ánh Tuyết	19CNA01					
4	417190141	Trần Thị Thanh Tú	19CNH01					
5	411190443	Bùi Thục Uyên	19CNA05					
6	412190445	Lê Nguyễn Thanh Uyên	19CNADL01					
7	412190446	Lê Nguyễn Thục Uyên	19CNATM01					
8	415190119	Võ Đặng Tú Uyên	19CNT01					
9	417190032	Lê Thị Cẩm Vân	19CNJ01					
10	413190099	Nguyễn Thị Vân	19CNPTTSK01					
11	417190072	Phạm Thị Thảo Vân	19CNJ02					
12	413190101	Phan Thị Thảo Vân	19CNPDL01					
13	411190450	Trần Kim Khánh Vân	19CNA02					
14	411190959	Đinh Thị Yến Vi	19CNA04					
15	412190453	Lê Thị Tường Vi	19CNADL01					
16	415190120	Nguyễn Thị Thúy Vi	19CNT01					
17	412190454	Phan Thị Thúy Vi	19CNADL01					
18	411190458	Phạm Thảo Vinh	19CNA03					
19	417190142	Phạm Thị Hồng Vinh	19CNH01					
20	417190074	Lê Công Vương	19CNJ02					
21	417190075	Lương Thị Thảo Vy	19CNJ02					
22	411190465	Nguyễn Thị Vy	19CNA07					
23	411190464	Nguyễn Thị Nhật Vy	19CNA04					
24	413190105	Nguyễn Thị Yến Vy	19CNPDL01					
25	414190067	Phạm Thị Hồng Vy	19CNNDL01					
26	411190467	Trần Lê Tùng Vy	19CNA07					
27	416190068	Trần Nhật Vy	19CNQTH01					
28	415190122	Thiều Thị Xoan	19CNT01					
29	417190037	Nguyễn Lê Nữ Thiên Xuân	19CNJ01					
30	413190107	Nguyễn Thị Yên	19CNPDL01					
31	413190108	Phạm Thị Thúy Yên	19CNPTTSK01					
32	417190038	Trương Cảnh Yên	19CNJ01					
33	412190473	Nguyễn Hoàng Hải Yến	19CNADL01					
34	417190184	Phạm Hải Yến	19CNH02					
35	414190068	Trần Thị Như Ý	19CNNDL01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **209021020212C101** NGÀY THI: **27/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190477	Đặng Ngọc Lan Anh	19CNACLC02					
2	417190076	Hồ Phạm Quế Anh	19CNJCLC01					
3	412190479	Hoàng Thị Linh Anh	19CNATMCLC03					
4	412190484	Nguyễn Thị Lan Anh	19CNATMCLC03					
5	412180653	Nguyễn Trần Minh Anh	19CNATMCLC04					
6	411190483	Nguyễn Tuấn Anh	19CNACLC04					
7	411190487	Phạm Trâm Anh	19CNACLC01					
8	411190489	Võ Quốc Anh	19CNACLC08					
9	415190123	Vương Thị Quỳnh Anh	19CNTCLC01					
10	411190496	Nguyễn Quách Minh Cần	19CNACLC02					
11	417190185	Phạm Thị Châm	19CNHCLC01					
12	412190497	Nguyễn Thảo Châu	19CNATMCLC04					
13	412190502	Vương Thị Linh Chi	19CNATMCLC02					
14	417190186	Mai Thị Kiều Chinh	19CNHCLC01					
15	411190505	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	19CNACLC05					
16	417190187	Trần Ngọc Diệu	19CNHCLC01					
17	411190520	Đặng Thùy Dương	19CNACLC04					
18	412190508	Huỳnh Thị Nghi Dung	19CNATMCLC01					
19	411190513	Đặng Khánh Duyên	19CNACLC02					
20	412190521	Huỳnh Thị Linh Đan	19CNATMCLC04					
21	411190526	Đặng Thị Hà Giang	19CNACLC05					
22	411190528	Lê Linh Giang	19CNACLC05					
23	412190536	Bùi Thị Thu Hạ	19CNATMCLC01					
24	411190539	Nguyễn Thị Bích Hạnh	19CNACLC07					
25	411190541	Nguyễn Thúy Hạnh	19CNACLC04					
26	412190546	Trần Thị Thanh Hằng	19CNATMCLC02					
27	412190530	Lê Thu Hà	19CNATMCLC01					
28	417190189	Nguyễn Thị Ngân Hà	19CNHCLC01					
29	412190531	Nguyễn Thị Thu Hà	19CNATMCLC04					
30	417190081	Võ Thị Ngân Hà	19CNJCLC01					
31	412190535	Vũ Thiên Hà	19CNATMCLC02					
32	411190550	Trần Thị Xuân Hậu	19CNACLC05					
33	417190191	Lê Thị Thu Hiền	19CNHCLC01					
34	417190192	Nguyễn Thị Thanh Hiền	19CNHCLC01					
35	415190126	Hoàng Nhật Hiếu	19CNTCLC01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **209021020212C102** NGÀY THI: **27/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190575	Nguyễn Bảo Hưng	19CNACLC08					
2	411190576	Đặng Thị Ngọc Hương	19CNACLC08					
3	417190085	Lê Thị Hương	19CNJCLC01					
4	412190580	Trần Thị Lan Hương	19CNATMCLC02					
5	411190581	Trương Thị Thanh Hường	19CNACLC04					
6	411190565	Nguyễn Thị Hồng Huệ	19CNACLC06					
7	411190567	Tạ Quang Huy	19CNACLC05					
8	417190193	Lê Thị Diệu Huyền	19CNHCLC01					
9	412190573	Võ Khánh Huyền	19CNATMCLC04					
10	415190127	Lê Duy Kha	19CNTCLC01					
11	415190128	Trần Lê Linh Kha	19CNTCLC01					
12	411190591	Nguyễn Minh Khoa	19CNACLC05					
13	411190597	Trần Thị Diễm Khuyên	19CNACLC02					
14	412190582	Nguyễn Thị Kiều	19CNATMCLC04					
15	412190600	Đặng Đào Khánh Linh	19CNATMCLC04					
16	417190194	Hoàng Thị Linh	19CNHCLC01					
17	412190605	Nguyễn Huỳnh Mai Linh	19CNATMCLC02					
18	412190606	Nguyễn Phạm Hà Linh	19CNATMCLC04					
19	417190086	Nguyễn Thị Thùy Linh	19CNJCLC01					
20	411190617	Đặng Thuỳ Ly	19CNACLC08					
21	412190618	Lê Thị Cẩm Ly	19CNATMCLC01					
22	411190622	Phạm Thị Cẩm Ly	19CNACLC06					
23	417190195	Nguyễn Thị Diệu Mi	19CNHCLC01					
24	411190625	Trần Nguyễn Trà Mi	19CNACLC04					
25	412190627	Hồ Hoàng Gia Minh	19CNATMCLC02					
26	412190626	Hoàng Ngọc Minh	19CNATMCLC01					
27	411190629	Đỗ Thảo My	19CNACLC06					
28	411190631	Nguyễn Khánh My	19CNACLC02					
29	411190633	Phan Kiều My	19CNACLC05					
30	417190196	Lê Trần Na	19CNHCLC01					
31	411190647	Nguyễn Thị Thúy Nga	19CNACLC05					
32	411190650	Đào Bảo Ngân	19CNACLC03					
33	411190651	Đoàn Thị Thu Ngân	19CNACLC08					
34	411190654	Nguyễn Hồng Ngân	19CNACLC02					
35	412190656	Nguyễn Thị Hồng Ngân	19CNATMCLC02					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **209021020212C103** NGÀY THI: **27/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190657	Nguyễn Thị Thanh Ngân	19CNACLC04					
2	415190134	Trương Thị Huỳnh Ngân	19CNTCLC01					
3	411190659	Trần Phương Nghi	19CNACLC05					
4	411190660	Doãn Bảo Ngọc	19CNACLC02					
5	411190661	Huỳnh Bảo Ngọc	19CNACLC05					
6	411190662	Lê Thị Hoài Ngọc	19CNACLC08					
7	411190665	Phan Thị Bích Ngọc	19CNACLC02					
8	411190666	Đoàn Khánh Nguyên	19CNACLC02					
9	417190090	Đỗ Lê Thảo Nguyên	19CNJCLC01					
10	411190667	Lê Bình Nguyên	19CNACLC03					
11	411190668	Lê Thu Thảo Nguyên	19CNACLC08					
12	411190670	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	19CNACLC02					
13	412190672	Đoàn Thị Ánh Nguyệt	19CNATMCLC02					
14	411190673	Phạm Minh Nguyệt	19CNACLC04					
15	411190674	Nguyễn Thị Nhàn	19CNACLC04					
16	417190092	Bùi Nguyễn Yến Nhi	19CNJCLC01					
17	412190677	Đinh Thị Thảo Nhi	19CNATMCLC02					
18	417190200	Đỗ Thị Yến Nhi	19CNHCLC01					
19	412190680	Lê Thị Tú Nhi	19CNATMCLC01					
20	415190136	Lê Yến Nhi	19CNTCLC01					
21	417190201	Nguyễn Thảo Nhi	19CNHCLC01					
22	412190685	Trương Yến Nhi	19CNATMCLC03					
23	415190137	Đinh Diệu Như	19CNTCLC01					
24	411190696	Trương Thị Kim Nhường	19CNACLC08					
25	412190686	Lê Thị Tý Nhung	19CNATMCLC02					
26	417190202	Nguyễn Lê Hồng Nhung	19CNHCLC01					
27	411190689	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CNACLC05					
28	411190690	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CNACLC08					
29	411190691	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	19CNACLC03					
30	411190953	Hà Thị Cẩm Nhung	19CNACLC07					
31	417190088	Nguyễn Thị Hồng Ni	19CNJCLC01					
32	417190089	Phan Thị Thanh Nương	19CNJCLC01					
33	411190644	Phan Thị Nữ	19CNACLC08					
34	417190204	Nguyễn Huỳnh Như Phương	19CNHCLC01					
35	411190704	Nguyễn Võ Quỳnh Phương	19CNACLC02					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **209021020212C104** NGÀY THI: **27/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	417190095	Phạm Hoài Phương	19CNJCLC01					
2	412190710	Nguyễn Thị Phượng	19CNATMCLC02					
3	412190711	Ngô Hoàng Quân	19CNATMCLC01					
4	411190712	Nguyễn Minh Quân	19CNACLC02					
5	412190714	Nguyễn Anh Quốc	19CNATMCLC02					
6	411190715	Đoàn Hà Nhật Quyên	19CNACLC02					
7	411190717	Tưởng Thị Quyên	19CNACLC02					
8	411190718	Hoàng Như Quỳnh	19CNACLC03					
9	417190206	Ngô Dư Quỳnh	19CNHCLC01					
10	415190139	Phạm Diễm Quỳnh	19CNTCLC01					
11	411190721	Trần Thị Diễm Quỳnh	19CNACLC04					
12	412190723	Văn Vũ Như Quỳnh	19CNATMCLC03					
13	411190724	Nguyễn Thị Sen	19CNACLC04					
14	417190096	Nguyễn Thị Thu Sương	19CNJCLC01					
15	411190726	Huỳnh Đức Đa Tài	19CNACLC08					
16	417190207	Nguyễn Thanh Tâm	19CNHCLC01					
17	411190729	Trương Thị Thanh Tâm	19CNACLC07					
18	412190738	Lê Thị Cẩm Thanh	19CNATMCLC03					
19	411190739	Phạm Trần Phương Thanh	19CNACLC08					
20	412190741	Đinh Thị Hiền Thảo	19CNATMCLC01					
21	412190743	Lê Mai Phương Thảo	19CNATMCLC01					
22	411190744	Lê Phương Thảo	19CNACLC02					
23	412190745	Lê Thị Thanh Thảo	19CNATMCLC01					
24	412190750	Nguyễn Thị Thảo	19CNATMCLC01					
25	417190099	Phạm Thị Thảo	19CNJCLC01					
26	417190100	Võ Thị Phương Thảo	19CNJCLC01					
27	411190954	Trần Phương Thảo	19CNACLC04					
28	412190755	Nguyễn Tiến Thịnh	19CNATMCLC03					
29	411190756	Trần Đức Thịnh	19CNACLC04					
30	412190760	Phan Nguyễn Hoàng Thơ	19CNATMCLC02					
31	417190102	Hồ Minh Thư	19CNJCLC01					
32	412190771	Huỳnh Thị Anh Thư	19CNATMCLC02					
33	412190772	Huỳnh Thị Phước Thư	19CNATMCLC02					
34	412190773	Nguyễn Hoàng Anh Thư	19CNATMCLC03					
35	415190142	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	19CNTCLC01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Lịch sử Đảng CSVN-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **209021020212C105** NGÀY THI: **27/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	415190143	Nguyễn Thị Anh Thư	19CNTCLC01					
2	411190774	Nguyễn Thị Minh Thư	19CNACLC06					
3	417190212	Võ Thị Anh Thư	19CNHCLC01					
4	411190777	Phạm Thanh Ái Thương	19CNACLC07					
5	417190209	Huỳnh Thị Dịu Thuý	19CNHCLC01					
6	412190763	Trương Thị Như Thùy	19CNATMCLC01					
7	411190765	Mai Thị Thu Thủy	19CNACLC02					
8	417190210	Đoàn Thị Diệu Thúy	19CNHCLC01					
9	411190769	Nguyễn Thanh Thúy	19CNACLC07					
10	411190734	Nguyễn Nhật Tín	19CNACLC08					
11	411190778	Bùi Thị Thu Trang	19CNACLC04					
12	411190779	Dương Thị Thu Trang	19CNACLC03					
13	411190784	Lương Huyền Trang	19CNACLC05					
14	412190786	Nguyễn Huyền Trang	19CNATMCLC03					
15	415190145	Nguyễn Thị Kiều Trang	19CNTCLC01					
16	417190213	Nguyễn Tôn Nữ Thùy Trang	19CNHCLC01					
17	411190791	Trần Nhật Quỳnh Trang	19CNACLC02					
18	412190794	Hoàng Huỳnh Bích Trâm	19CNATMCLC01					
19	412190803	Nguyễn Thị Thu Trinh	19CNATMCLC02					
20	411190804	Phạm Thị Trinh	19CNACLC04					
21	412190805	Trần Thị Ngọc Trinh	19CNATMCLC01					
22	411190810	Nguyễn Văn Trường	19CNACLC03					
23	412190809	Tô Thị Thanh Truyền	19CNATMCLC02					
24	411190807	Lê Thị Khánh Trúc	19CNACLC02					
25	411190736	Lê Thị Minh Tuyền	19CNACLC04					
26	417190214	Đoàn Nguyễn Phương Uyên	19CNHCLC01					
27	411190820	Trần Thuận Uyên	19CNACLC02					
28	412190821	Ung Thục Uyên	19CNATMCLC01					
29	411190824	Phạm Thị Hồng Vân	19CNACLC03					
30	411190829	Đinh Thái Vinh	19CNACLC06					
31	415190149	Huỳnh Lê Thảo Vy	19CNTCLC01					
32	412190833	Ngô Đình Hoàng Vy	19CNATMCLC03					
33	411190835	Nguyễn Huỳnh Thúy Vy	19CNACLC03					
34	415190152	Trần Thị Ái Vy	19CNTCLC01					
35	412190839	Nguyễn Hà Xuyên	19CNATMCLC02					
36	411190840	Dương Thị Hải Yến	19CNACLC03					

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
37	417190105	Nguyễn Ngọc Như Ý	19CNJCLC01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Chủ nghĩa xã hội khoa học** PHÒNG THI:

CA THI: **209021120212C301** NGÀY THI: **27/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190003	Nguyễn Hoài An	19CNADL02					
2	417190106	Bùi Thị Nguyên Anh	19CNH01					
3	417190216	Nguyễn Thị Hoàng Anh	19CNTL01					
4	412190012	Phạm Hồng Anh	19CNATM01					
5	417190001	Trần Thị Lan Anh	19CNJ01					
6	417190002	Trần Thị Phương Anh	19CNJ01					
7	416190004	Trần Vân Anh	19CNQTH01					
8	417190003	Phan Nhật Ánh	19CNJ01					
9	417190039	Trần Thị Thu Bông	19CNJ02					
10	413190006	Lại Thị Bảo Châu	19CNPTTSK01					
11	412190030	Đoàn Thị Kim Chi	19CNATM02					
12	417190040	Hà Thị Kim Chi	19CNJ02					
13	417190109	Ngô Thị Na Chi	19CNH01					
14	413190008	Nguyễn Thị Trúc Chi	19CNPTTSK01					
15	417190218	Nguyễn Thị Diệu	19CNTL01					
16	417190219	Phạm Thị Ánh Dương	19CNTL01					
17	411190060	Trần Thị Thùy Dương	19CNA02					
18	412190044	Đồng Thị Phương Dung	19CNATM01					
19	411190047	Lê Thị Mỹ Dung	19CNA02					
20	417190041	Lê Thị Mỹ Dung	19CNJ02					
21	417190004	Hoàng Thị Thùy Duyên	19CNJ01					
22	417190042	Nguyễn Đường Duyên	19CNJ02					
23	414190006	Nguyễn Thị Duyên	19CNNDL01					
24	417190111	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19CNH01					
25	413190012	Nguyễn Thị Hồng Gấm	19CNPDL01					
26	417190043	Nguyễn Hương Giang	19CNJ02					
27	411190070	Võ Thị Giang	19CNA02					
28	411190070	Võ Thị Giang	19CNA02					
29	412190081	Hoàng Thị Hạnh	19CNATM01					
30	417190045	Nguyễn Thị Bích Hạnh	19CNJ02					
31	416190149	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	19CNDPH02					
32	417190044	Nguyễn Thị Bích Hằng	19CNJ02					
33	417190223	Nguyễn Thị Thu Hằng	19CNTL01					
34	417190115	Nguyễn Võ Minh Hằng	19CNH01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Chủ nghĩa xã hội khoa học** PHÒNG THI:

CA THI: **209021120212C302** NGÀY THI: **27/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190074	Nguyễn Thị Việt Hà	19CNATM01					
2	412190075	Phạm Ngọc Hà	19CNATM01					
3	417190150	Bùi Thị Minh Hải	19CNH02					
4	412190098	Ngô Thị Dịu Hiền	19CNATM02					
5	412190099	Nguyễn Thị Hiền	19CNADL02					
6	412190099	Nguyễn Thị Hiền	19CNADL02					
7	412190102	Trần Thị Thanh Hiền	19CNADL02					
8	412190105	Võ Thị Hiền	19CNADL02					
9	411190107	Lê Thị Minh Hiếu	19CNA02					
10	414190016	Võ Thị Phương Hiếu	19CNNDL01					
11	417190007	Lê Thị Hiệp	19CNJ01					
12	417190046	Lê Thị Hồng	19CNJ02					
13	412190133	Nguyễn Thị Hương	19CNATM01					
14	417190152	Nguyễn Thị Hường	19CNH02					
15	412190122	Nguyễn Quang Huy	19CNADL02					
16	413190029	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	19CNPDL01					
17	412190126	Lê Diệu Huyền	19CNADL02					
18	417190153	Thái Thị Thu Huyền	19CNH02					
19	417190154	Dương Thụy Kha	19CNH02					
20	411190144	Võ Thị Kiều	19CNA04					
21	417190116	Nguyễn Thị Lành	19CNH01					
22	417190117	Nguyễn Thị Liễu	19CNH01					
23	412190161	Phạm Thị Hồng Liễu	19CNATM01					
24	417190119	Ngô Phạm Mỹ Linh	19CNH01					
25	412190164	Nguyễn Thị Linh	19CNATM01					
26	416190034	Nguyễn Thị Mai Linh	19CNQTH02					
27	412190173	Trần Thị Hoài Linh	19CNATM01					
28	417190225	Trần Thị Mỹ Linh	19CNTL01					
29	417190155	Võ Thị Nhật Linh	19CNH02					
30	411190177	Nguyễn Thị Loan	19CNA04					
31	417190156	Nguyễn Thị Thùy Loan	19CNH02					
32	412190185	Hà Thị Ly	19CNATM02					
33	411190187	Lê Thị Ly	19CNA02					
34	417190226	Ngô Cẩm Ly	19CNTL01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Chủ nghĩa xã hội khoa học** PHÒNG THI:

CA THI: **209021120212C303** NGÀY THI: **27/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190189	Ngô Thị Mỹ Ly	19CNADL02					
2	412190190	Ngô Thị Ý Ly	19CNADL02					
3	417190047	Nguyễn Thị Như Ly	19CNJ02					
4	417190227	Nguyễn Trần Hiển Ly	19CNTL01					
5	417190121	Phạm Vy Thảo Ly	19CNH01					
6	412190197	Trần Thị Mai	19CNATM01					
7	417190228	Nguyễn Bình Minh	19CNTL01					
8	417190229	Nguyễn Hoài My	19CNTL01					
9	417190122	Nguyễn Thị Huyền My	19CNH01					
10	411190206	Trần Thị Diễm My	19CNA05					
11	411190208	Bùi Thị Thùy Mỹ	19CNA02					
12	411190210	Nguyễn Lê Na	19CNA02					
13	411190211	Cao Hoàng Nam	19CNA05					
14	411190211	Cao Hoàng Nam	19CNA05					
15	417190048	Phạm Thị Nga	19CNJ02					
16	417190050	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	19CNJ02					
17	412190223	Nguyễn Lương Khánh Ngân	19CNADL02					
18	417190230	Nguyễn Thị Thảo Ngân	19CNTL01					
19	417190123	Nguyễn Thị Thủy Ngân	19CNH01					
20	411190226	Tô Thị Kim Ngân	19CNA05					
21	411190226	Tô Thị Kim Ngân	19CNA05					
22	417190015	Lê Thị Bích Ngọc	19CNJ01					
23	417190053	Phan Thị Hải Ngọc	19CNJ02					
24	417190054	Dương Thị Thảo Nguyên	19CNJ02					
25	417190231	Đoàn Thị Kim Nguyên	19CNTL01					
26	417190016	Lê Thị Hạnh Nguyên	19CNJ01					
27	412190239	Nguyễn Trọng Phương Nguyên	19CNATM01					
28	417190162	Võ Lê Hồng Nguyên	19CNH02					
29	417190163	Nguyễn Thị Nguyệt	19CNH02					
30	412190242	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19CNATM01					
31	417190164	Lê Thị Thanh Nhàn	19CNH02					
32	411190248	Phạm Văn Nhất	19CNA05					
33	411190248	Phạm Văn Nhất	19CNA05					
34	411190250	Bùi Thị Nhi	19CNA05					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Chủ nghĩa xã hội khoa học** PHÒNG THI:

CA THI: **209021120212C304** NGÀY THI: **27/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190252	Đặng Yến Nhi	19CNADL02					
2	417190126	Lê Thị Phương Nhi	19CNH01					
3	417190165	Lê Thị Thúy Nhi	19CNH02					
4	417190166	Lê Thị Vân Nhi	19CNH02					
5	411190264	Phạm Đoan Nhi	19CNA02					
6	411190268	Trần Hoàng Yến Nhi	19CNA04					
7	411190269	Trần Thị Khánh Nhi	19CNA06					
8	411190279	Võ Lương Tâm Như	19CNA07					
9	411190279	Võ Lương Tâm Như	19CNA07					
10	417190056	Nguyễn Thị Thùy Nhung	19CNJ02					
11	417190057	Trần Thị Hoàng Ni	19CNJ02					
12	416190045	Đặng Châu Oanh	19CNQTH02					
13	412190282	Trần Đình Kim Oanh	19CNATM02					
14	417190018	Phan Nữ Hoàng Phong	19CNJ01					
15	412190289	Hoàng Nhật Phương	19CNATM01					
16	417190058	Ngô Thị Liên Phương	19CNJ02					
17	417190059	Nguyễn Hà Phương	19CNJ02					
18	412190297	Trần Thị Hoài Phương	19CNATM01					
19	411190298	Trần Thị Thu Phương	19CNA03					
20	415190084	Đinh Thị Bích Phượng	19CNTTM01					
21	414190045	Lê Thị Hoài Quyên	19CNNDL01					
22	417190167	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	19CNH02					
23	411190305	Nguyễn Tố Quyên	19CNA03					
24	417190060	Trần Thị Thục Quyên	19CNJ02					
25	413190062	Phan Lê Thảo Quỳnh	19CNPTTSK01					
26	412190311	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	19CNATM01					
27	417190128	Nguyễn Kim Bảo Quỳnh	19CNH01					
28	417190063	Phạm Thị Tú Quỳnh	19CNJ02					
29	412190314	Phan Bảo Quỳnh	19CNATM01					
30	417190061	Trần Vũ Thúy Quỳnh	19CNJ02					
31	417190233	Lương Phú Quý	19CNTL01					
32	417190129	Dương Thị Soa	19CNH01					
33	417190024	Nguyễn Thị Thu Sương	19CNJ01					

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Chủ nghĩa xã hội khoa học** PHÒNG THI:

CA THI: **209021120212C305** NGÀY THI: **27/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	417190130	Hồ Thị Thanh Tâm	19CNH01					
2	411190323	Lê Trần Minh Tâm	19CNA02					
3	417190064	Trần Lê Minh Tâm	19CNJ02					
4	417190065	Trần Thị Tuệ Tâm	19CNJ02					
5	411190341	Trần Thị Phương Thanh	19CNA04					
6	411190341	Trần Thị Phương Thanh	19CNA04					
7	417190236	Huỳnh Phương Thảo	19CNTL01					
8	412190350	Lê Thị Thu Thảo	19CNADL01					
9	412190360	Trương Thị Phương Thảo	19CNATM01					
10	411190369	Nguyễn Lê Phúc Thịnh	19CNA06					
11	417190066	Nguyễn Thị Thịnh	19CNJ02					
12	417190133	Phạm Võ Quí Thi	19CNH01					
13	416190057	Nguyễn Quang Thông	19CNQTH01					
14	417190067	Nguyễn Trần Đoan Thục	19CNJ02					
15	411190389	Ngô Minh Thư	19CNA03					
16	411190389	Ngô Minh Thư	19CNA03					
17	412190396	Bùi Thị Hiền Thương	19CNATM01					
18	414190053	Võ Thị Hiền Thương	19CNNDL01					
19	412190375	Trần Thị Kim Thu	19CNADL01					
20	411190376	Phan Như Thuần	19CNA05					
21	411190376	Phan Như Thuần	19CNA05					
22	411190378	Nguyễn Minh Thuận	19CNA05					
23	411190378	Nguyễn Minh Thuận	19CNA05					
24	417190134	Hứa Thị Thủy	19CNH01					
25	417190135	Trần Anh Thy	19CNH01					
26	417190136	Trần Hoàng Thủy Tiên	19CNH01					
27	411190327	Trần Thị Thủy Tiên	19CNA04					
28	417190069	Đặng Thị Trang	19CNJ02					
29	411190404	Đỗ Thị Thùy Trang	19CNA05					
30	417190138	Hoàng Đài Trang	19CNH01					
31	417190240	Phạm Thị Trang	19CNTL01					
32	412190420	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	19CNATM01					
33	417190137	Lê Hoàng Bảo Trâm	19CNH01					
34	417190031	Bùi Thị Kim Trinh	19CNJ01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG	CBCT THỨ 1	CBCT THỨ 2

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Chủ nghĩa xã hội khoa học** PHÒNG THI:

CA THI: **209021120212C306** NGÀY THI: **27/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	417190177	Hà Ngọc Trinh	19CNH02					
2	417190071	Nguyễn Đỗ Yến Trinh	19CNJ02					
3	417190242	Phạm Thị Lan Trinh	19CNTL01					
4	412190434	Trần Thị Phương Trinh	19CNATM01					
5	411190436	Vũ Thị Kiều Trinh	19CNA02					
6	411190436	Vũ Thị Kiều Trinh	19CNA02					
7	412190331	Võ Thị Thanh Tuyền	19CNATM01					
8	417190179	Trần Thị Ái Tuyết	19CNH02					
9	417190141	Trần Thị Thanh Tú	19CNH01					
10	411190444	Đoàn Thị Nhã Uyên	19CNA02					
11	412190446	Lê Nguyễn Thục Uyên	19CNATM01					
12	417190180	Tô Thị Thảo Uyên	19CNH02					
13	417190073	Đào Thị Vân	19CNJ02					
14	417190032	Lê Thị Cẩm Vân	19CNJ01					
15	413190099	Nguyễn Thị Vân	19CNPTTSK01					
16	417190181	Nguyễn Thị Hoàng Vân	19CNH02					
17	417190072	Phạm Thị Thảo Vân	19CNJ02					
18	417190245	Bùi Nguyễn Phượng Vi	19CNH01					
19	411190456	Đồng Thị Trúc Viên	19CNA03					
20	417190035	Nguyễn Thị Minh Viên	19CNJ01					
21	417190142	Phạm Thị Hồng Vinh	19CNH01					
22	417190074	Lê Công Vương	19CNJ02					
23	411190459	Nguyễn Thành Vương	19CNA03					
24	417190182	Đào Thị Thảo Vy	19CNH02					
25	417190075	Lương Thị Thảo Vy	19CNJ02					
26	412190462	Nguyễn Tường Vy	19CNATM01					
27	414190067	Phạm Thị Hồng Vy	19CNNDL01					
28	416190068	Trần Nhật Vy	19CNQTH01					
29	417190037	Nguyễn Lê Nữ Thiên Xuân	19CNJ01					
30	417190143	Ninh Thị Xuân	19CNH01					
31	417190038	Trương Cảnh Yên	19CNJ01					
32	417190183	Đoàn Thị Diệu Yến	19CNH02					
33	417190145	Lê Thị Hoàng Yến	19CNH01					
34	417190184	Phạm Hải Yến	19CNH02					
35	414190068	Trần Thị Như Ý	19CNNDL01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh** PHÒNG THI:

CA THI: **212002020212C301** NGÀY THI: **28/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190010	Nguyễn Thị Việt Anh	19CNA05					
2	411190014	Phan Thị Ngọc Anh	19CNA07					
3	411180083	Trần Thị Kim Anh	18CNA04					
4	411190016	Võ Thị Ánh	19CNA07					
5	411190017	Trần Thị Vân Ân	19CNA06					
6	411190019	Phạm Mai Nha Bảo	19CNA07					
7	412180099	Lê Anh Bình	18CNATM01					
8	411190021	Nguyễn Thị Thanh Bình	19CNA06					
9	411190026	Nguyễn Thị Ngọc Châu	19CNA05					
10	411190033	Lê Thị Kim Chi	19CNA05					
11	411190038	Trần Thị Minh Danh	19CNA06					
12	411190039	Lê Thị Thúy Diễm	19CNA06					
13	411190041	Phạm Thúy Diễm	19CNA06					
14	411190058	Lục Hán Dương	19CNA01					
15	412190049	Trần Thị Dung	19CNATM01					
16	411190055	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19CNA07					
17	412190056	Phan Thị Mỹ Duyên	19CNADL01					
18	411180117	Lê Thị Anh Đào	18CNA04					
19	411190062	Lê Thị Điệp	19CNA07					
20	411190065	Phạm Anh Đức	19CNA01					
21	411190067	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	19CNA05					
22	411190070	Võ Thị Giang	19CNA02					
23	411190078	Nguyễn Nhật Hạ	19CNA03					
24	411190082	Hồ Thị Hạnh	19CNA05					
25	412190084	Nguyễn Thị Hạnh	19CNADL01					
26	411190085	Nguyễn Thị Hạnh	19CNA06					
27	411190086	Lã Thị Minh Hằng	19CNA02					
28	411190089	Nguyễn Thị Hằng	19CNA03					
29	412190090	Nguyễn Thị Minh Hằng	19CNADL01					
30	411190092	Nguyễn Thu Hằng	19CNA06					
31	412190093	Trần Mai Hằng	19CNADL01					
32	411190071	Nguyễn Ngọc Thanh Hà	19CNA08					
33	412190080	Vũ Thị Hồng Hải	19CNADL01					
34	412190099	Nguyễn Thị Hiền	19CNADL02					
35	411190100	Nguyễn Thị Phương Hiền	19CNA07					
36	413190024	Nguyễn Trần Thúy Hiền	19CNPTTSK01					

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
37	411190104	Trần Thị Thu Hiền	19CNA08					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh** PHÒNG THI:

CA THI: **212002020212C302** NGÀY THI: **28/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190117	Nguyễn Thị Phượng Hồng	19CNA07					
2	411190135	Phan Quỳnh Hương	19CNA02					
3	411190137	Võ Nguyễn Lan Hương	19CNA07					
4	411190138	Võ Thị Ngọc Hương	19CNA04					
5	411190139	Dương Thị Hường	19CNA04					
6	412190140	Hoàng Thị Hường	19CNATM01					
7	411190125	Huỳnh Khánh Huyền	19CNA03					
8	411190128	Nguyễn Thị Huyền	19CNA06					
9	411190129	Nguyễn Thị Thu Huyền	19CNA07					
10	411190130	Phạm Thanh Huyền	19CNA04					
11	411190131	Trần Thị Hải Huyền	19CNA04					
12	411190147	Đoàn Thị Khuyên	19CNA08					
13	411190148	Hoàng An Khuyên	19CNA05					
14	411190149	Trần Thị Khuyên	19CNA06					
15	411190144	Võ Thị Kiều	19CNA04					
16	411190154	Huỳnh Thị Trúc Lê	19CNA04					
17	411190155	Nguyễn Thị Hồng Lê	19CNA05					
18	411190159	Ngô Thị Như Lên	19CNA06					
19	411190158	Phan Thị Mỹ Lệ	19CNA06					
20	411190160	Võ Thị Hồng Liên	19CNA02					
21	412190165	Nguyễn Thị Vĩnh Linh	19CNATM01					
22	411190166	Nguyễn Trịnh Mỹ Linh	19CNA04					
23	411190168	Phan Thị Linh	19CNA03					
24	416190162	Phan Thị Mỹ Linh	19CNDPH02					
25	411190169	Phan Thị Thanh Linh	19CNA05					
26	411190172	Trần Khánh Linh	19CNA07					
27	411190175	Đậu Thị Thanh Loan	19CNA04					
28	411190177	Nguyễn Thị Loan	19CNA04					
29	411190181	Nguyễn Thị Phương Lương	19CNA04					
30	411190182	Nguyễn Thị Xuân Lương	19CNA04					
31	411190184	Dương Thị Khánh Ly	19CNA06					
32	411190186	Hồ Thị Ly	19CNA07					
33	416190119	Trương Nguyên Ly	19CNDPH01					
34	411190193	Lê Thị Khánh Lý	19CNA04					
35	411190196	Phan Thị Mai	19CNA08					
36	411190199	Bùi Thị Trà My	19CNA05					

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
37	411190200	Lê Hải My	19CNA06					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh** PHÒNG THI:

CA THI: **212002020212C303** NGÀY THI: **28/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190203	Phạm Hà My	19CNA07					
2	411190206	Trần Thị Diễm My	19CNA05					
3	411190211	Cao Hoàng Nam	19CNA05					
4	411190216	Lò - Thanh - Nga	19CNA03					
5	411190219	Nguyễn Thị Nga	19CNA03					
6	411190225	Phan Hồ Phúc Ngân	19CNA05					
7	411190226	Tô Thị Kim Ngân	19CNA05					
8	411180350	Nguyễn Ngọc Mẫn Nghi	18CNA08					
9	412190229	Lê Minh Ngọc	19CNADL01					
10	412190233	Trần Hoàng Bảo Ngọc	19CNADL01					
11	411190234	Hà Phúc Vĩnh Nguyên	19CNA08					
12	411190235	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	19CNA05					
13	411190236	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	19CNA07					
14	411190238	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	19CNA05					
15	411190240	Tạ Duy Nguyên	19CNA04					
16	411190245	Nguyễn Thanh Nhàn	19CNA03					
17	411190248	Phạm Văn Nhất	19CNA05					
18	411190250	Bùi Thị Nhi	19CNA05					
19	411190255	Huỳnh Kim Hạnh Nhi	19CNA08					
20	411190256	Lê Kim Ngọc Nhi	19CNA08					
21	411190257	Lê Ngọc Thảo Nhi	19CNA03					
22	411190263	Nguyễn Thị Uyên Nhi	19CNA03					
23	411190265	Phan Tùng Nhi	19CNA08					
24	411190268	Trần Hoàng Yến Nhi	19CNA04					
25	411190269	Trần Thị Khánh Nhi	19CNA06					
26	411190277	Phan Thanh Quỳnh Như	19CNA03					
27	411190279	Võ Lương Tâm Như	19CNA07					
28	411190272	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CNA04					
29	411190957	Y Ruel Niê	19CNA06					
30	411190214	Nguyễn Thị Nương	19CNA07					
31	416180196	Toukta Phommaseng	18CNQTH01					
32	412190290	Lê Uyên Phương	19CNADL01					
33	411190291	Nguyễn Bích Phương	19CNA03					
34	411190293	Phan Thị Hoài Phương	19CNA08					
35	411190295	Thân Nguyễn Thu Phương	19CNA03					
36	411190298	Trần Thị Thu Phương	19CNA03					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh** PHÒNG THI:

CA THI: **212002020212C304** NGÀY THI: **28/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190286	Trần Thị Duy Phước	19CNA04					
2	412190300	Nguyễn Thanh Minh Phượng	19CNADL02					
3	411190284	Nguyễn Thị Phúc	19CNA08					
4	412190306	Nguyễn Thị Hồng Quyên	19CNADL01					
5	411190305	Nguyễn Tố Quyên	19CNA03					
6	413190060	Dương Ngô Đoan Quỳnh	19CNPTTSK01					
7	411190310	Mai Nguyễn Diễm Quỳnh	19CNA03					
8	411190315	Vũ Như Quỳnh	19CNA08					
9	416180198	Soukvilay Sisanon	18CNQTH02					
10	411190317	Phạm Thị Thu Sương	19CNA05					
11	411190318	Trần Thị Mai Sương	19CNA04					
12	411190319	Đoàn Khánh Sỹ	19CNA01					
13	411190320	Lê Huỳnh Tài	19CNA08					
14	411190324	Nguyễn Khai Tâm	19CNA06					
15	411190325	Nguyễn Cửu Nhật Tân	19CNA06					
16	411190336	Ngô Quang Thanh	19CNA02					
17	411190337	Nguyễn Thị Phương Thanh	19CNA02					
18	411190339	Phạm Thị Hoài Thanh	19CNA03					
19	411190341	Trần Thị Phương Thanh	19CNA04					
20	411190343	Dương Nguyễn Công Thành	19CNA03					
21	411190348	Hồ Thị Thu Thảo	19CNA06					
22	412190346	Hoàng Phương Thảo	19CNATM01					
23	411190349	Lê Thị Thảo	19CNA08					
24	411190356	Nguyễn Thị Thảo	19CNA02					
25	411190357	Nguyễn Thị Thảo	19CNA06					
26	411190351	Nguyễn Thị Bích Thảo	19CNA04					
27	411190352	Nguyễn Thị Hương Thảo	19CNA06					
28	411190354	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19CNA07					
29	411190359	Phạm Thị Ánh Thảo	19CNA08					
30	411190361	Trương Trần Phương Thảo	19CNA03					
31	411190362	Vĩ Phạm Thạch Thảo	19CNA04					
32	416190174	Võ Diệu Thảo	19CNDPH02					
33	411190369	Nguyễn Lê Phúc Thịnh	19CNA06					
34	412190387	Đặng Thái Bảo Thư	19CNADL01					
35	411190388	Lê Thị Quỳnh Thư	19CNA07					
36	411190389	Ngô Minh Thư	19CNA03					

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
37	411170583	Nguyễn Hoàng Anh Thư	17CNA06					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh** PHÒNG THI:

CA THI: **212002020212C305** NGÀY THI: **28/07/2021 - 13h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190391	Nguyễn Thị Minh Thư	19CNA08					
2	412190392	Nguyễn Thị Minh Thư	19CNADL01					
3	411190393	Phan Lê Minh Thư	19CNA08					
4	411190394	Trần Anh Thư	19CNA07					
5	411190395	Trần Thị Thư	19CNA06					
6	411190401	Nguyễn Thị Thương	19CNA08					
7	411190373	Phạm Minh Thu	19CNA08					
8	411190376	Phan Như Thuần	19CNA05					
9	411190378	Nguyễn Minh Thuận	19CNA05					
10	411190379	Nguyễn Thu Thuỷ	19CNA04					
11	411190381	Đoàn Thị Thu Thủy	19CNA02					
12	411190384	Trần Thị Thanh Thủy	19CNA06					
13	411190385	Võ Thị Thủy	19CNA03					
14	411190386	Hoàng Thị Thúy	19CNA08					
15	411190327	Trần Thị Thủy Tiên	19CNA04					
16	411180552	Đặng Minh Trang	18CNA01					
17	411190404	Đỗ Thị Thùy Trang	19CNA05					
18	411190408	Nguyễn Huyền Trang	19CNA02					
19	411190409	Nguyễn Phan Thảo Trang	19CNA05					
20	411190410	Nguyễn Thị Lê Hoài Trang	19CNA06					
21	411190417	Phan Thủy Trang	19CNA06					
22	411190419	Dương Nguyễn Bảo Trâm	19CNA05					
23	411190422	Nguyễn Phương Trâm	19CNA03					
24	413190092	Ngô Thị Triều	19CNPTTSK01					
25	411190430	Trần Thị Thanh Triều	19CNA03					
26	411190431	Nguyễn Thị Việt Trinh	19CNA07					
27	411190432	Nguyễn Thức Tố Trinh	19CNA07					
28	411190436	Vũ Thị Kiều Trinh	19CNA02					
29	411190437	Trịnh Hồ Ngọc Trọng	19CNA06					
30	412190438	Nông Thị Trúc	19CNATM01					
31	411190334	Lê Vũ Cát Tường	19CNA07					
32	411190332	Đỗ Thị Như Tuyết	19CNA05					
33	411190450	Trần Kim Khánh Vân	19CNA02					
34	411190458	Phạm Thảo Vinh	19CNA03					
35	411190459	Nguyễn Thành Vương	19CNA03					
36	411190465	Nguyễn Thị Vy	19CNA07					

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
37	411190463	Nguyễn Thị Kim Vy	19CNA07					
38	411190464	Nguyễn Thị Nhật Vy	19CNA04					
39	411190467	Trần Lê Tùng Vy	19CNA07					
40	413190108	Phạm Thị Thúy Yên	19CNPTTSK01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **212004020212C101** NGÀY THI: **28/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190481	Lê Quỳnh Anh	19CNATMCLC03					
2	411190487	Phạm Trâm Anh	19CNACLC01					
3	411190488	Từ Vân Anh	19CNACLC03					
4	411190493	Nguyễn Kim Hoàng Ân	19CNACLC04					
5	411180659	Trần Thị Ngọc Bích	18CNACLC05					
6	411190495	Bùi Văn Cao	19CNACLC06					
7	417190185	Phạm Thị Châm	19CNHCLC01					
8	411180662	Nguyễn Bùi Minh Châu	18CNACLC05					
9	411180663	Nguyễn Hoàng Mỹ Châu	18CNACLC01.					
10	412190497	Nguyễn Thảo Châu	19CNATMCLC04					
11	417190186	Mai Thị Kiều Chinh	19CNHCLC01					
12	411190505	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	19CNACLC05					
13	417190187	Trần Ngọc Diệu	19CNHCLC01					
14	411190520	Đặng Thùy Dương	19CNACLC04					
15	412190508	Huỳnh Thị Nghi Dung	19CNATMCLC01					
16	411180678	Trần Tiến Dũng	18CNACLC05					
17	412190521	Huỳnh Thị Linh Đan	19CNATMCLC04					
18	411180670	Phan Tiểu Điệp	18CNACLC05					
19	411180671	Lê Kim Đô	18CNACLC01.					
20	411190526	Đặng Thị Hà Giang	19CNACLC05					
21	411190528	Lê Linh Giang	19CNACLC05					
22	412190536	Bùi Thị Thu Hạ	19CNATMCLC01					
23	411180716	Trần Thị Hạnh	18CNACLC03					
24	412190543	Đỗ Viết Lệ Hằng	19CNATMCLC01					
25	412180710	Ngô Thị Thu Hằng	18CNATMCLC01					
26	417190189	Nguyễn Thị Ngân Hà	19CNHCLC01					
27	412190531	Nguyễn Thị Thu Hà	19CNATMCLC04					
28	412180701	Trần Thanh Ngân Hà	18CNATMCLC03					
29	411180718	Bùi Gia Hảo	18CNACLC02					
30	412190548	Hoàng Nguyên Gia Hân	19CNATMCLC01					
31	411180705	Mạnh Gia Hân	18CNACLC05					
32	411180719	Cao Mai Hậu	18CNACLC05					
33	411190549	Phùng Lê Nhân Hậu	19CNACLC07					
34	411190550	Trần Thị Xuân Hậu	19CNACLC05					
35	411180720	Dương Thị Thu Hiền	18CNACLC01.					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **212004020212C102** NGÀY THI: **28/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	417190191	Lê Thị Thu Hiền	19CNHCLC01					
2	417190192	Nguyễn Thị Thanh Hiền	19CNHCLC01					
3	411180725	Nguyễn Thị Hiển	18CNACLC05					
4	411190555	Lê Thanh Hiếu	19CNACLC03					
5	411190556	Lương Trần Ngọc Hiếu	19CNACLC08					
6	411190558	Nguyễn Mai Hiếu	19CNACLC03					
7	412190560	Huỳnh Thị Ngọc Hoa	19CNATMCLC01					
8	412190561	Lê Mai Hoa	19CNATMCLC03					
9	411190563	Phí Thị Thu Hoài	19CNACLC03					
10	411180729	Võ Khánh Hoài	18CNACLC03					
11	411180736	Dương Văn Quốc Hưng	18CNACLC02					
12	411190575	Nguyễn Bảo Hưng	19CNACLC08					
13	411190576	Đặng Thị Ngọc Hương	19CNACLC08					
14	411190565	Nguyễn Thị Hồng Huệ	19CNACLC06					
15	411180751	Doãn Thị Ngọc Huyền	18CNACLC05					
16	417190193	Lê Thị Diệu Huyền	19CNHCLC01					
17	412190571	Phan Thị Thanh Huyền	19CNATMCLC04					
18	412190573	Võ Khánh Huyền	19CNATMCLC04					
19	411190568	Đinh Y Huyên	19CNACLC03					
20	412190586	Lê Việt Khanh	19CNATMCLC01					
21	412190593	Trương Chí Khoa	19CNATMCLC01					
22	411180767	Nguyễn Phúc Hoàng Lan	18CNACLC01.					
23	411190601	Hà Thị Kiều Linh	19CNACLC03					
24	417190194	Hoàng Thị Linh	19CNHCLC01					
25	412190610	Phạm Thị Hoài Linh	19CNATMCLC03					
26	412190615	Trần Thị Vân Loan	19CNATMCLC03					
27	411180786	Đặng Nhật Long	18CNACLC06					
28	412190618	Lê Thị Cẩm Ly	19CNATMCLC01					
29	411190620	Nguyễn Thị Khánh Ly	19CNACLC07					
30	411190621	Nguyễn Thị Thảo Ly	19CNACLC08					
31	411180789	Phan Thị Thảo Ly	18CNACLC01.					
32	417190195	Nguyễn Thị Diệu Mi	19CNHCLC01					
33	411180797	Phạm Thị Khánh Minh	18CNACLC03					
34	411190633	Phan Kiều My	19CNACLC05					
35	417190196	Lê Trần Na	19CNHCLC01					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **212004020212C103** NGÀY THI: **28/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190637	Vương An Na	19CNATMCLC04					
2	411180809	Cù Thanh Nga	18CNACLC05					
3	411190647	Nguyễn Thị Thúy Nga	19CNACLC05					
4	411180811	Trương Thị Ngọc Nga	18CNACLC01.					
5	411190651	Đoàn Thị Thu Ngân	19CNACLC08					
6	411180812	Huỳnh Lê Thiên Ngân	18CNACLC01.					
7	411190657	Nguyễn Thị Thanh Ngân	19CNACLC04					
8	411190658	Trần Thị Thảo Ngân	19CNACLC03					
9	411190659	Trần Phương Nghi	19CNACLC05					
10	411180823	Cao Ánh Ngọc	18CNACLC01.					
11	411190661	Huỳnh Bảo Ngọc	19CNACLC05					
12	411190662	Lê Thị Hoài Ngọc	19CNACLC08					
13	411180826	Nguyễn Nữ Bích Ngọc	18CNACLC01.					
14	417190197	Trần Thị Hồng Ngọc	19CNHCLC01					
15	411190667	Lê Bình Nguyên	19CNACLC03					
16	412190672	Đoàn Thị Ánh Nguyệt	19CNATMCLC02					
17	411190674	Nguyễn Thị Nhàn	19CNACLC04					
18	412190677	Đinh Thị Thảo Nhi	19CNATMCLC02					
19	412190680	Lê Thị Tú Nhi	19CNATMCLC01					
20	412190681	Nguyễn Lê Uyển Nhi	19CNATMCLC03					
21	417190201	Nguyễn Thảo Nhi	19CNHCLC01					
22	411190683	Nguyễn Trần Ái Nhi	19CNACLC01					
23	411180846	Quách Ái Nhi	18CNACLC01.					
24	411180847	Trần Thị Hiếu Nhi	18CNACLC01.					
25	412190693	Lê Nhật Quỳnh Như	19CNATMCLC03					
26	411190696	Trương Thị Kim Nhường	19CNACLC08					
27	411180854	Hà Thị Tuyết Nhung	18CNACLC05					
28	411190689	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CNACLC05					
29	411190691	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	19CNACLC03					
30	411190692	Tô Thị Quỳnh Nhung	19CNACLC07					
31	411190644	Phan Thị Nữ	19CNACLC08					
32	411180859	Hồ Hoàng Thảo Oanh	18CNACLC06					
33	417190204	Nguyễn Huỳnh Như Phương	19CNHCLC01					
34	411190705	Nguyễn Xuân Phương	19CNACLC03					
35	412190709	Trương Thu Phương	19CNATMCLC03					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **212004020212C104** NGÀY THI: **28/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	412190710	Nguyễn Thị Phượng	19CNATMCLC02					
2	411180872	Phan Thị Phượng	18CNACLC03					
3	411190716	Đoàn Thị Đỗ Quyên	19CNACLC03					
4	417190205	Bùi Thị Thúy Quỳnh	19CNHCLC01					
5	411190718	Hoàng Như Quỳnh	19CNACLC03					
6	411180879	Lê Thị Như Quỳnh	18CNACLC03					
7	412190719	Lương Trúc Quỳnh	19CNATMCLC01					
8	417190206	Ngô Dư Quỳnh	19CNHCLC01					
9	412190720	Nguyễn Thị Quỳnh	19CNATMCLC02					
10	411190726	Huỳnh Đức Đa Tài	19CNACLC08					
11	417190207	Nguyễn Thanh Tâm	19CNHCLC01					
12	412190738	Lê Thị Cẩm Thanh	19CNATMCLC03					
13	411190739	Phạm Trần Phương Thanh	19CNACLC08					
14	412190740	Phan Thị Minh Thanh	19CNATMCLC03					
15	412190741	Đinh Thị Hiền Thảo	19CNATMCLC01					
16	412190743	Lê Mai Phương Thảo	19CNATMCLC01					
17	412190745	Lê Thị Thanh Thảo	19CNATMCLC01					
18	411180898	Lương Thị Thảo	18CNACLC01.					
19	412190750	Nguyễn Thị Thảo	19CNATMCLC01					
20	411190751	Phạm Thị Thảo	19CNACLC03					
21	412190752	Phan Thị Thu Thảo	19CNATMCLC04					
22	412190753	Trần Thị Thu Thảo	19CNATMCLC02					
23	412190755	Nguyễn Tiến Thịnh	19CNATMCLC03					
24	411180903	Võ Thị Thống	18CNACLC05					
25	412190761	Nguyễn Thị Anh Thục	19CNATMCLC04					
26	412190762	Võ Đông Thục	19CNATMCLC04					
27	412190772	Huỳnh Thị Phước Thư	19CNATMCLC02					
28	412190773	Nguyễn Hoàng Anh Thư	19CNATMCLC03					
29	411190774	Nguyễn Thị Minh Thư	19CNACLC06					
30	417190212	Võ Thị Anh Thư	19CNHCLC01					
31	411180918	Lê Nguyễn Phương Thuỳ	18CNACLC01.					
32	417190209	Huỳnh Thị Dịu Thuý	19CNHCLC01					
33	417190210	Đoàn Thị Diệu Thúy	19CNHCLC01					
34	412190768	Hồ Thị Thu Thúy	19CNATMCLC01					
35	411180923	Nguyễn Ngọc Anh Thy	18CNACLC01.					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC PHẦN: **Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC** PHÒNG THI:

CA THI: **212004020212C105** NGÀY THI: **28/07/2021 - 7h30**

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐHKT

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
1	411190731	Lê Nguyễn Cát Tiên	19CNACLC05					
2	411190734	Nguyễn Nhật Tín	19CNACLC08					
3	412190780	Đoàn Lê Thùy Trang	19CNATMCLC03					
4	411190784	Lương Huyền Trang	19CNACLC05					
5	412190786	Nguyễn Huyền Trang	19CNATMCLC03					
6	411190789	Nguyễn Thị Thu Trang	19CNACLC08					
7	417190213	Nguyễn Tôn Nữ Thùy Trang	19CNHCLC01					
8	411180942	Phạm Thị Quỳnh Trang	18CNACLC04					
9	411190793	Trần Thị Minh Trang	19CNACLC04					
10	411180932	Lê Nguyễn Quỳnh Trâm	18CNACLC05					
11	411180935	Hoàng Trân Trân	18CNACLC02					
12	411180936	Lê Thị Bảo Trân	18CNACLC03					
13	412190800	Nguyễn Phúc Bảo Trân	19CNATMCLC04					
14	412190802	Hồ Mỹ Trinh	19CNATMCLC03					
15	412190803	Nguyễn Thị Thu Trinh	19CNATMCLC02					
16	412190805	Trần Thị Ngọc Trinh	19CNATMCLC01					
17	411180949	Trần Hiếu Trường	18CNACLC03					
18	411180953	Trần Thị Cẩm Tú	18CNACLC05					
19	417190214	Đoàn Nguyễn Phương Uyên	19CNHCLC01					
20	411190812	Hồ Phương Uyên	19CNACLC05					
21	411190818	Nguyễn Mai Trang Uyên	19CNACLC03					
22	411180967	Trần Thảo Uyên	18CNACLC03					
23	411180969	Trương Bảo Uyên	18CNACLC03					
24	411190822	Trần Đình Văn	19CNACLC04					
25	411180972	Nguyễn Hà Mỹ Vân	18CNACLC02					
26	411190824	Phạm Thị Hồng Vân	19CNACLC03					
27	412190825	Trần Nguyễn Thiên Vân	19CNATMCLC02					
28	411190827	Hồ Ngọc Tường Vi	19CNACLC04					
29	411180977	Hà Nguyễn Kỳ Vương	18CNACLC01.					
30	411180978	Hồ Thảo Vy	18CNACLC03					
31	412190833	Ngô Đình Hoàng Vy	19CNATMCLC03					
32	411190834	Ngô Thị Triệu Vy	19CNACLC08					
33	411190835	Nguyễn Huỳnh Thúy Vy	19CNACLC03					
34	411190836	Nguyễn Ngọc Cát Vy	19CNACLC05					
35	412190839	Nguyễn Hà Xuyên	19CNATMCLC02					
36	411190840	Dương Thị Hải Yến	19CNACLC03					

TT	SỐ THẺ	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÃ ĐỀ	ĐIỂM		CHỮ KÝ	GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ		
37	411190841	Đặng Thị Mỹ Yến	19CNACLC08					
38	411180987	Phạm Hoàng Hải Yến	18CNACLC03					

Đà Nẵng, ngày.....tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG **CBCT THỨ 1** **CBCT THỨ 2**